

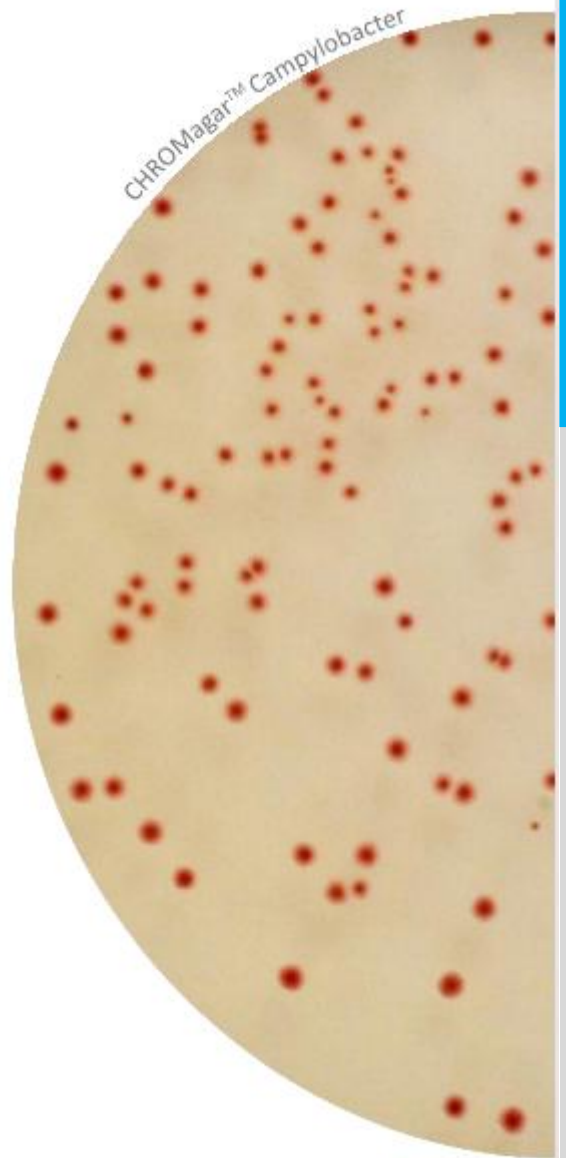


CHROMagar™ Campylobacter

Hướng Dẫn Sử Dụng

NT-EXT-091

CHROMagar
The Chromogenic Media Pioneer



CHROMagar™ Campylobacter

CHỨC NĂNG MÔI TRƯỜNG

Môi trường sinh màu cho sự phát hiện, phân biệt và sự biệt hóa định lượng của Campylobacter chịu nhiệt theo ISO 10272-1:2006

Nhóm thuộc họ Campylobacter là nguyên nhân gây ra các trường hợp tiêu chảy cấp do ngộ độc thực phẩm và chiếm đa số trong các trường hợp gây viêm dạ dày và hệ tiêu hóa. Chúng gây ra nhiều ca ngộ độc hơn cả Salmonella. Tỷ lệ nhiễm cao và thời gian để lại di chứng có thể ảnh hưởng tới nền kinh tế. Các trường hợp lây nhiễm cho trẻ em dưới 2 tuổi có thể gây các biến chứng nặng nề và có thể dẫn tới tử vong.

THÀNH PHẦN

Sản phẩm	=	Đóng gói	Supplement
Tổng g/L		51.2 g/L	0.21 g/L
Thành phần g/L		Agar 15.0 Peptone and yeast extract 25.0 Salts 9.0 Chromogenic mix 2.2	Chromogenic and selective mix 0.21
Dạng		Bột khô	Bột khô
BẢO QUẢN		15/30°C	2-8°C
pH		7.4 ± 0.2	

CHUẨN BỊ

Bước 1

- Hòa tan chậm 51.2 g bột khô trong 1L nước cất.
- Khuấy đều cho đến khi agar nở ra.
- Gia nhiệt 100°C và khuấy đều
KHÔNG ĐUN SÔI QUÁ 100°C, KHÔNG HẤP TIỆT TRÙNG ở 121°C.
Khuyến nghị 1: ở bước gia nhiệt 100°C hỗn hợp cũng có thể được đun sôi trong lò vi sóng: sau khi đun sôi ban đầu, mang ra khỏi lò, khuấy nhẹ, sau đó mang trở lại lò lặp lại bước gia nhiệt trong thời gian ngắn cho đến khi các hạt thạch tan hoàn toàn (có bong bóng lớn thay thế bột nhỏ).
Làm nguội đến 45-50°C

Bước 2

- Cho 210mg Supplement (S) vào 10 ml nước cất
- Khuấy đều cho hỗn hợp hòa tan
- Lọc qua màng lọc tiệt trùng 0.45 µm

Hướng Dẫn Sử Dụng

Bước 3

- Thêm 10ml dung dịch Supplement vào môi trường ở bước một ở nhiệt độ 45-50°C,
- Xoáy hoặc khuấy nhẹ nhàng cho đến khi 2 môi trường đồng nhất

Bước 4

- Đổ vào đĩa Petri vô trùng
- Để môi trường đông đặc và khô lại

Bảo quản

- Lưu trữ ở nơi tối trước khi sử dụng
- Môi trường đã pha chế có thể bảo quản 1 ngày ở nhiệt độ phòng
- Nếu Các đĩa có thể được lưu giữ đến 1 tháng trong tủ lạnh (2/8°C) nếu được chuẩn bị đúng cách và được bảo vệ khỏi ánh sáng và sự mất nước.

Mẫu

Mẫu lâm sàng: mẫu phân
Mẫu công nghiệp: mẫu thịt gà

Cấy ria hoặc cấy trang.

CÂY MẪU

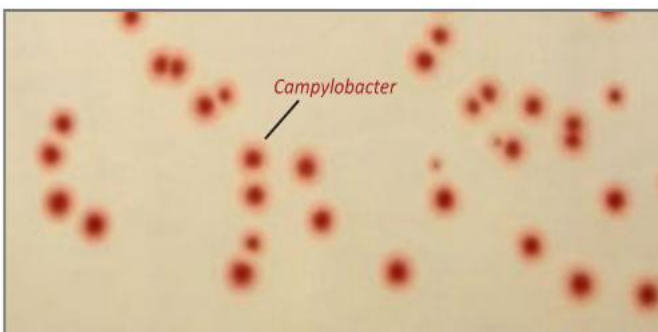
Những mẫu có liên quan được tiến hành cấy trực tiếp trên đĩa

- Nếu đĩa agar đã được giữ lạnh, cho phép làm ấm đến nhiệt độ phòng trước khi cấy mẫu.
- Cấy mẫu vào đĩa
- Ủ trong điều kiện vi hiếu khí ở 42°C trong 36-48 giờ.

GIẢI THÍCH

Vi sinh vật	Hình thái khuẩn lạc
<i>Campylobacter coli</i>	→ Màu đỏ
<i>Campylobacter jejuni</i>	→ Màu đỏ
<i>Campylobacter lari</i>	→ Màu đỏ
Những vi khuẩn khác	→ Màu xanh hoặc bị ức chế

Kiểu khuẩn lạc đặc trưng



KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG

Vui lòng thực hiện kiểm soát chất lượng theo hướng dẫn sử dụng và tiêu chuẩn, quy định QC địa phương.

HIỆU XUẤT VÀ GIỚI HẠN

- Có thể định danh bằng latex trực tiếp từ đĩa môi trường
- Một số thí nghiệm định danh khác có thể thực hiện trên Blood agar (oxydase, acetate test)
- C.fetus có thể không mọc trên môi trường này

CẢNH BÁO

- Không sử dụng các đĩa môi trường có biểu hiện bị nhiễm hoặc bất kỳ dấu hiệu hư hỏng nào.
- Không sử dụng sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc có dấu hiệu hư hỏng hay bị nhiễm.
- Do được sử dụng trong chuẩn đoán *in vitro* nên ưu tiên sử dụng bởi các kỹ thuật viên được đào tạo thực tiễn xét nghiệm tốt.
- Bất kỳ sự thay đổi nào trong quy trình cũng sẽ ảnh hưởng đến kết quả.
- Bất kỳ sự thay đổi nhiệt độ bảo quản nào cũng ảnh hưởng đến tính năng sản phẩm.
- Bảo quản không thích hợp có thể làm giảm tuổi thọ sản phẩm.
- Đậy nắp sau khi sử dụng và bảo quản nơi độ ẩm thấp, tránh ánh sáng và hơi ẩm.
- Để phát hiện vi sinh vật tốt: lấy và vận chuyển mẫu cần được thực hiện tốt và thích hợp với các mẫu đặc biệt theo thực hành phòng thí nghiệm tốt.

Hướng Dẫn Sử Dụng

Chuẩn bị tốt môi trường để dùng kiểm tra, phân lập các chủng ATCC bên dưới:

Vật sinh vật	Hình thái khuẩn lạc	Độ lặp lại
<i>C.jejuni</i> ATCC® 29428	→ Màu đỏ	>70%
<i>C.jejuni</i> ATCC® 33291	→ Màu đỏ	>70%
<i>C.lari</i> ATCC® 35221	→ Màu đỏ	>80%
<i>C. albicans</i> ATCC® 60193	→ Bị ức chế	--
<i>C. albicans</i> ATCC® 60193	→ Bị ức chế	--
<i>E. faecalis</i> ATCC® 29212	→ Bị ức chế	--





XỬ LÝ CHẤT THẢI

Sau khi nhận dạng tất cả các đĩa, nên tiêu hủy bằng nồi hấp ở 121°C trong ít nhất 20 phút.

THAM KHẢO

Vui lòng tham khảo trang các báo cáo hoa học trên website của chúng tôi để chi tiết hơn về sản phẩm này. Web link: <http://www.chromagar.com/publication.php>

IFU/PHỤ LỤC NHÃN MẮC

-  Khối lượng bột/ X L môi trường
-  Hạn sử dụng
-  Nhiệt độ bảo quản
-  Bảo quản nơi khô ráo

Pack Size	Ordering References	Base (B)	Supplement (S)
5000 ml 250 Tests of 20ml	CP572	CP572(B) Weight: 256 g	CP572(S) Weight: 1.05 g
25 L 1250 Tests of 20ml	CP573-25	CP573-25(B) Weight: 1280 g	CP573-25(S) Weight: 5.25 g

Tải thông tin từ www.CHROMagar.com

- Giấy chứng nhận phân tích (CoA) → mỗi lô.
- Bảng dữ liệu an toàn nguyên liệu (MSDS).

NT-EXT-091 V1.0 / 15-Dec-15